

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU TRONG KẾ HOẠCH TỔNG THỂ CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN 2025

NGUYỄN NGỌC LAN, NGUYỄN TUẤN ANH*

PHẠM PHƯƠNG LINH**

Tóm tắt: Kể từ khi AEC chính thức ra đời năm 2015, ASEAN đã triển khai Kế hoạch tổng thể AEC 2025, trong đó trụ cột thứ tư của kế hoạch đặt trọng tâm vào việc bảo đảm hội nhập lấy con người làm trung tâm, qua đó tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân cùng hưởng lợi từ hội nhập kinh tế. Bài viết tập trung phân tích ba lĩnh vực then chốt gồm phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs); mở rộng sự tham gia của khu vực tư nhân và thúc đẩy quan hệ đối tác công - tư (PPP). Nghiên cứu làm rõ những tiến bộ đạt được, các thách thức còn tồn tại và khoảng cách giữa cam kết và thực thi trong giai đoạn 2015-2025. Bài viết cũng đề xuất nhóm giải pháp chính sách nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của MSMEs, tăng cường tiếng nói của khu vực tư nhân và tối ưu hóa huy động nguồn lực PPP, qua đó hỗ trợ mục tiêu xây dựng một AEC bao trùm, năng động và hướng tới phát triển bền vững sau năm 2025.

Từ khóa: Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; khu vực tư nhân; đối tác công tư; AEC Blueprint 2025; hội nhập kinh tế ASEAN; tăng trưởng bao trùm; hợp tác khu vực

Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế

Abstract: ASEAN has implemented the AEC Blueprint 2025, in which the fourth pillar places emphasis on ensuring people-centered integration, thereby enabling both enterprises and citizens to benefit from economic cooperation. This study focuses on three critical areas: the development of micro, small, and medium-sized enterprises (MSMEs); the expansion of private sector participation; and the promotion of public - private partnerships (PPPs). The study highlights the progress achieved, persistent challenges, and the gap between commitments and actual implementation during the period 2015-2025. It also proposes policy recommendations aimed at enhancing MSMEs' competitiveness, strengthening the voice of the private sector, and optimizing PPP resource mobilisation, thereby contributing to the goal of building an inclusive, dynamic, and sustainable AEC beyond 2025.

Keywords: MSMEs, Private Sector, Public-Private Partnerships, AEC Blueprint 2025, ASEAN Economic Integration, Inclusive Growth, Regional Cooperation

(Ngày nhận bài: 3/11/2025; ngày gửi phản biện: 4/11/2025; ngày duyệt bài: 14/11/2025)

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là một trong ba trụ cột chính của tiến trình hội nhập khu vực Đông Nam Á. Sau khi chính thức ra đời vào năm 2015, ASEAN đã thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng AEC giai đoạn 2016-2025 (AEC

* TS., Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: nguyenngoclan76@gmail.com

** Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Blueprint 2025), bao gồm 5 đặc trưng chiến lược. Trong đó, đặc trưng thứ tư “một ASEAN có sức bật, phát triển toàn diện, hướng tới con người và lấy con người làm trung tâm” thể hiện tầm nhìn xây dựng một ASEAN phát triển bao trùm, có khả năng thích ứng và phục hồi, lấy con người và doanh nghiệp làm trung tâm của tiến trình hội nhập. Đặc trưng này đề ra 5 vấn đề ưu tiên trọng tâm, bao gồm: (i) tăng cường vai trò của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs); (ii) tăng cường vai trò của khu vực tư nhân; (iii) thúc đẩy quan hệ đối tác công - tư (PPP); (iv) thu hẹp khoảng cách phát triển; và (v) gia tăng sự tham gia và đóng góp của các bên liên quan¹. Bài viết sẽ đi sâu phân tích việc thực hiện 3 khía cạnh chính gồm tăng cường vai trò của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), khu vực tư nhân và đối tác công - tư (PPP), đồng thời đánh giá kết quả và hạn chế cũng như đưa ra những khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng AEC một cách hiệu quả.

1. Tăng cường vai trò của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs)

Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) đóng vai trò thiết yếu trong nền kinh tế ASEAN, chiếm 98,7% tổng số doanh nghiệp và đóng góp 64,6% tổng việc làm trong khu vực², đồng thời đóng góp đáng kể vào GDP và xuất khẩu quốc gia. Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2025 đưa ra mục tiêu hỗ trợ các MSMEs có tính cạnh tranh toàn cầu, khả năng chống chịu, đổi mới sáng tạo và hưởng lợi nhiều hơn từ hội nhập khu vực. Các biện pháp chiến lược nhằm phát triển MSMEs bao gồm: (i) thúc đẩy năng suất, công nghệ và đổi mới, (ii) tăng cường khả năng tiếp cận tài chính, (iii) nâng cao tiếp cận thị trường và quốc tế hóa, (iv) tăng cường chính sách và môi trường pháp lý; và (v) thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển nguồn nhân lực³.

Để hiện thực hóa mục tiêu và các biện pháp trên, ASEAN đã thành lập Ủy ban Điều phối ASEAN về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (ACCMSME) và tiến hành triển khai một loạt sáng kiến như thiết lập Trung tâm Dịch vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa ASEAN (ASEAN SME Service Center), Cổng thông tin ASEAN (ASEAN Access) và đặc biệt là ban hành Kế hoạch hành động chiến lược cho sự phát triển của MSMEs giai đoạn 2016-2025 (SAP SMED 2025). SAP SMED 2025 thiết lập một nền tảng để thảo luận về những thách thức và cơ hội của các doanh nghiệp vừa

¹ ASEAN Secretariat, *ASEAN Economic Community Blueprint 2025* (Jakarta: ASEAN Secretariat, November 2015).

² Wimon Punkong, “The Situation of MSMEs in ASEAN in 2024”, *Bangkok BIZ Newspaper*, Volume: 37 Issue: 12791, Wednesday, 11, 2024, https://www.itd.or.th/en/itd-data-center/68_11en/?utm_source=chatgpt.com, truy cập ngày 22/8/2025.

³ ASEAN Secretariat, *ASEAN Economic Community Blueprint 2025*.

và nhỏ, cung cấp cho các doanh nghiệp thông tin tiếp cận thị trường tốt hơn thông qua việc kết nối doanh nghiệp, thúc đẩy quan hệ đối tác với các công ty đa quốc gia và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Trong thực tiễn triển khai hỗ trợ MSMEs, ASEAN đã đạt được một số kết quả rõ rệt.

Trước hết là nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của MSMEs. Tháng 6/2021, ASEAN đã thiết lập cổng thông tin ASEAN (ASEAN Access) như một nền tảng kỹ thuật số để hỗ trợ MSMEs tiếp cận thông tin thị trường, các sự kiện kết nối cung - cầu và các đối tác tiềm năng trong khu vực. Tháng 2/2022, Cổng ASEAN Access được nâng cấp lên thành ASEAN Access Match và được coi là nền tảng kết nối hàng đầu trong khu vực, giúp các thành viên đã đăng ký nền tảng ASEAN Access có cơ hội trở thành một phần của cộng đồng doanh nghiệp quốc tế và tạo ra tầm nhìn cho các hoạt động kinh doanh ngoài khu vực⁴. Hiện đã có hơn 3.100 thành viên và mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ công-tư rộng lớn⁵.

Bên cạnh đó, thúc đẩy chuyển đổi số cho MSMEs cũng là một nội dung quan trọng. ASEAN đã triển khai sáng kiến Go Digital ASEAN, nhằm hỗ trợ kỹ năng số cơ bản cho MSMEs, đặc biệt tại các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa. Chương trình Go Digital ASEAN được triển khai thông qua hợp tác giữa chính phủ các quốc gia thành viên, đối tác địa phương và đội ngũ tình nguyện viên, đã góp phần nâng cao kỹ năng số cho các chủ doanh nghiệp nhỏ và người lao động, tạo điều kiện để họ tham gia hiệu quả và thích ứng trong nền kinh tế số. Khởi động từ năm 2020, giai đoạn đầu của chương trình đã đào tạo trên 225.000 doanh nghiệp MSME và người lao động thuộc các cộng đồng kém được tiếp cận, với trọng tâm đặc biệt dành cho phụ nữ. Giai đoạn hai tiếp tục mở rộng quy mô và nội dung, cung cấp các khóa đào tạo nâng cao về kiến thức kinh doanh tài chính, tiếp thị số, an ninh mạng và giảm phát thải carbon cho 215.896 MSMEs và người lao động trên toàn khu vực ASEAN⁶.

Một lĩnh vực đáng chú ý nữa là thúc đẩy tiếp cận tài chính cho MSMEs thông qua các sáng kiến như ASEAN Credit Guarantee and Investment Facility (CGIF),

⁴ “ASEAN khởi động cổng thông tin SME và nền tảng kinh doanh”, *Trung tâm WTO*, ngày 27/1/2022, <https://trungtamwto.vn/su-kien/19967-asean-khoi-dong-cong-thong-tin-sme-va-nen-tang-kinh-doanh>, truy cập ngày 15/8/2025.

⁵ “ASEAN Access Stakeholders Meeting Highlights: Best Practices and Sustainable Strategies Activities”, *Agriculture and Foods Cluster*, ngày 27/2/2024, <https://asean-agrifood.org/asean-access-stakeholders-meeting-highlights-best-practices-and-sustainable-strategies/?utm>, truy cập ngày 15/8/2025.

⁶ Xem thêm: Kantar, “Go Digital ASEAN 2 Impact Research: Regional Summary Report”, December 2024, https://godigitalasean.org/wp-content/uploads/2025/03/Go-Digital-ASEAN-2-Impact-Research-Regional-Summary-Report_December-2024.pdf, truy cập ngày 2/9/2025.

ASEAN MSME Development Fund, cung cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ để phát hành trái phiếu tại thị trường ASEAN, đặc biệt là dự án hợp tác giữa ASEAN và Nhật Bản thông qua Quỹ Hội nhập Nhật Bản (JAIF). Dự án này được triển khai từ năm 2020, đã tổ chức các vòng đối thoại chính sách khu vực và quốc gia với hơn 500 đại diện MSMEs tham gia trực tiếp vào thiết kế các khuyến nghị điều chỉnh chính sách hỗ trợ tài chính, thương mại và số hóa. Tính đến cuối tháng 9/2023, có 23 dự án hợp tác hỗ trợ MSMEs giữa ASEAN và Nhật Bản thông qua Quỹ JAIF được hoàn thành và 2 dự án đang thực hiện⁷.

Về mặt thể chế, ASEAN đã thành lập Ủy ban điều phối ASEAN về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (ACCMSME), hoạt động dưới sự chỉ đạo của các bộ hoặc cơ quan phụ trách doanh nghiệp nhỏ và vừa ở mỗi quốc gia thành viên. Đây là cơ quan điều phối chính sách cấp khu vực và đề xuất chương trình hỗ trợ. Từ năm 2016-2024, thông qua ủy ban này, ASEAN đã triển khai hơn 100 dự án hợp tác với các đối tác bên ngoài như Australia, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN+3. Các dự án hợp tác đáng chú ý bao gồm: Thiết lập mã số doanh nghiệp thống nhất (UBIN) có thể so sánh và được công nhận trong khu vực và các chương trình xây dựng năng lực về tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế với Australia; các chương trình kết nối doanh nghiệp và áp dụng thương mại điện tử để nâng cao năng lực xuất khẩu với Trung Quốc; hay hỗ trợ phát triển chính sách và các hoạt động tiếp cận thị trường thông qua nền tảng ASEAN Access với đối tác Nhật Bản⁸...

Báo cáo Chỉ số chính sách SME 2024 của ASEAN (ASPI 2024)⁹ đã ghi nhận một số bước tiến trong ba mảng chiến lược gồm chuyển đổi số, tăng cường phát triển bền vững và hợp tác xuyên biên giới. Cụ thể, các nước ASEAN đã cải thiện khung chính sách dành cho SME, xây dựng các công cụ linh hoạt hơn để hỗ trợ doanh nghiệp theo chu kỳ phát triển, kể cả các doanh nghiệp khởi nghiệp có tiềm năng cao. Về chuyển đổi số, đại đa số thành viên ASEAN đã phản ứng nhanh trước cú sốc COVID-19 bằng các biện pháp kỹ thuật số hóa, từ hỗ trợ tiếp cận thanh toán điện tử

⁷ “ASEAN-Japan Cooperation Projects Supported by the Japan – ASEAN Integration Fund (JAIF): Micro, Small and Medium Enterprises (MSMEs) As of 30 September 2023”, <https://cms-jaif.asean.org/storage/5718/230930-JAIF-Projects-on-MSME-as-of-Sep-2023.pdf>, truy cập ngày 22/7/2025.

⁸ “Cam kết của ASEAN đối với phát triển doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) và việc thực thi Chương 14 về SME của Hiệp định RCEP”, *Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương*, ngày 19/12/2024, <https://vntr.moit.gov.vn/vi/news/cam-ket-cua-asean-doi-voi-phat-trien-doanh-nghiep-sieu-nho-nho-va-vua-msme-va-viec-thuc-thi-chuong-14-ve-sme-cua-hiep-dinh-rcep>, truy cập ngày 15/8/2025.

⁹ ASPI 2024 là một báo cáo toàn diện đánh giá các khung chính sách và pháp lý dành cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME) tại ASEAN, do Ủy ban Điều phối ASEAN về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (ACCMSME), Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA) thực hiện.

đến đẩy mạnh thương mại điện tử và đào tạo năng lực số cho SME. Đồng thời, các sáng kiến xanh cũng được thúc đẩy như chính sách môi trường dành cho SME (greening SMEs) được lồng ghép sâu hơn vào chương trình phát triển quốc gia, mặc dù mức độ ứng dụng thực tế vẫn đang trong giai đoạn đầu. Một điểm sáng nữa là hợp tác khu vực được củng cố thông qua các nền tảng như ASEAN Access và ASEAN SME Academy, cho thấy ASEAN đang ngày càng ưu tiên các chương trình chung để hỗ trợ MSME xuyên quốc gia¹⁰.

Nhìn chung, các cam kết và chương trình hỗ trợ MSMEs trong khuôn khổ AEC 2025 đã được triển khai tích cực và có những tiến bộ nhất định. Tuy nhiên, việc triển khai các mục tiêu cam kết trong SAP SMED 2025 vẫn đối mặt với nhiều thách thức.

Trước hết, khoảng cách phát triển giữa các quốc gia thành viên, đặc biệt giữa nhóm ASEAN-6 (Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippines, Brunei) và nhóm CLMV (Campuchia, Lào, Myanmar, Việt Nam), tạo ra sự chênh lệch đáng kể về mức độ tiếp cận công nghệ, tài chính và thị trường cho MSMEs. Theo các nghiên cứu gần đây, khả năng tiếp cận tài chính chính thức của doanh nghiệp MSMEs tại các quốc gia ASEAN có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm nước. Tỷ lệ MSMEs tiếp cận được nguồn tài chính chính thức tại các nước CLMV khá thấp, khoảng 15%, trong khi phần lớn vẫn phụ thuộc vào các kênh tài chính phi chính thức, phản ánh thách thức lớn về bao trùm tài chính ở các nền kinh tế CLMV¹¹. Nguyên nhân chính là thiếu tài sản bảo đảm, hồ sơ tín dụng chưa minh bạch và hạn chế trong việc áp dụng các công cụ tài chính phi truyền thống như fintech (công nghệ tài chính) hay bảo lãnh tín dụng. Ngược lại, ở các nước phát triển hơn trong khu vực như Malaysia và Singapore, khả năng tiếp cận tài chính chính thức cao hơn đáng kể. Theo dữ liệu khảo sát doanh nghiệp của Ngân hàng Thế giới năm 2024 (World Bank Enterprise Survey 2024), tại Malaysia, khoảng 29,8% doanh nghiệp có dùng khoản vay ngân hàng¹². Mặc dù ASEAN đã đề ra các chương trình hỗ trợ tài chính, như Quỹ Phát triển MSME ASEAN, nhưng quy mô còn hạn chế.

Thứ hai, ngoài hạn chế về tài chính, thiếu hụt cơ sở hạ tầng số và năng lực số cũng là rào cản lớn đối với quá trình chuyển đổi số của MSMEs tại các nước CLMV.

¹⁰ ERIA/OECD, *SME Policy Index: ASEAN 2024 – Enabling Sustainable Growth and Digitalisation* (Jakarta: ERIA/Paris: OECD, 2024), https://asean.org/wp-content/uploads/2024/09/Full-Report_ASEAN-SME-Policy-Index-2024_20-Sept-2024.pdf?utm, truy cập ngày 22/7/2025.

¹¹ MDPI, “Financing Access and Constraints for MSMEs in ASEAN”, 2023, <https://www.mdpi.com/>, truy cập ngày 15/7/2025.

¹² WB, “Enterprise Surveys: What Business Experience: Malaysia Country Profile”, 2024, <https://espanol.enterprisesurveys.org/content/dam/enterprisesurveys/documents/country/Malaysia-2024.pdf?>, truy cập ngày 14/7/2025.

Chi phí đầu tư công nghệ, hạn chế trong hạ tầng viễn thông và thiếu kỹ năng số là các yếu tố kìm hãm khả năng áp dụng thương mại điện tử và các giải pháp số, khiến MSMEs ở các quốc gia này khó tận dụng được cơ hội kinh tế số, từ đó tạo ra khoảng cách ngày càng lớn với các quốc gia phát triển hơn trong ASEAN. Mặc dù các sáng kiến như Go Digital ASEAN đã đào tạo một lượng lớn MSMEs trong toàn khối về kỹ năng số cơ bản, nhưng sức ảnh hưởng vẫn còn phân tán và thiếu chiều sâu. Ngoài ra, vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu, thanh toán xuyên biên giới và niềm tin số (digital trust) cũng là rào cản đối với quá trình chuyển đổi số của MSMEs.

Thứ ba, một thách thức quan trọng trong triển khai SAP SMED 2025 là việc thiết lập, vận hành hệ thống giám sát và đánh giá (Monitoring & Evaluation - M&E) một cách đồng bộ và toàn diện giữa các quốc gia thành viên. Báo cáo giữa kỳ của SAP SMED 2025 do ACCMSME thực hiện ghi nhận rằng hệ thống M&E hiện hành chủ yếu tập trung ở cấp độ đầu ra (outputs), trong khi việc đo lường các kết quả (outcomes) và tác động dài hạn (impacts) còn nhiều hạn chế, dẫn tới khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả tổng thể của các chính sách hỗ trợ MSMEs ở cấp khu vực¹³. Báo cáo này cũng nhấn mạnh tình trạng thiếu hụt dữ liệu thống kê chính thức về SME tại một số quốc gia ASEAN, đặc biệt là các nước CLMV, khiến việc thu thập và tổng hợp thông tin để theo dõi tiến độ các Key Performance Indicators (KPI) của SAP SMED trở nên khó khăn¹⁴. Để khắc phục tình trạng này, dự án “Hỗ trợ giám sát KPI của Kế hoạch hành động chiến lược phát triển SME 2016-2025 - Giai đoạn 2 đến 2020” do JAIF tài trợ đã xây dựng chương trình khảo sát cơ sở (baseline survey) cho 10 KPI chính, qua đó phát hiện nhiều quốc gia chưa có đủ dữ liệu để theo dõi các chỉ số quan trọng như tỷ lệ cho vay doanh nghiệp SMEs, đóng góp của SMEs vào xuất khẩu quốc tế hay mức độ tham gia của SMEs vào chuỗi giá trị toàn cầu¹⁵. Còn có sự chênh lệch đáng kể giữa các quốc gia thành viên ASEAN về mức độ hoàn thiện và chất lượng của hệ thống giám sát - đánh giá MSMEs, riêng nhóm CLMV nhìn chung có năng lực thu thập dữ liệu, thiết kế chỉ số và công bố báo cáo định kỳ ở mức độ thấp hơn¹⁶. Từ các kết quả nghiên cứu này có thể thấy, việc cải thiện hệ thống M&E cả về

¹³ “ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small and Medium Enterprises - ACCMSME (2021)”, *Mid-term review of the ASEAN Strategic Action Plan for SME Development 2016-2025*, ASEAN Secretariat.

¹⁴ “ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small and Medium Enterprises - ACCMSME (2021)”, t.lđđ.

¹⁵ JAIF, “KPI Monitoring Support of the ASEAN Strategic Action Plan for SME Development 2016-2025 – Phase 2 toward 2020”, <https://jaif.asean.org/wp-content/uploads/2020/05/201223-JAIF-Projects-on-MSME-as-of-Nov-2020.pdf>.

¹⁶ OECD, “Economic Research Institute for ASEAN and East Asia & ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small and Medium Enterprises” (2018), *SME Policy Index: ASEAN 2018 – Boosting competitiveness and inclusive growth* (OECD Publishing).

phạm vi lẫn chiều sâu là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo việc thực hiện SAP SMED 2025 đạt được các mục tiêu đề ra, đồng thời cung cấp bằng chứng chính sách (policy evidence) tin cậy cho các quốc gia thành viên trong hoạch định và điều chỉnh chiến lược hỗ trợ MSMEs.

Ngoài ra, các MSMEs còn gặp khó khăn trong việc quốc tế hóa hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ MSMEs tham gia vào xuất khẩu trực tiếp ở mức rất thấp (ước tính dưới 20% ở phần lớn các nước ASEAN), chủ yếu do hạn chế về năng lực cạnh tranh, thương hiệu và tiêu chuẩn sản phẩm¹⁷. Trong khi đó, các cơ chế như ASEAN SME Academy hay ASEAN Business Advisory Council (ASEAN-BAC) đang cung cấp nền tảng đào tạo và kết nối cho các doanh nghiệp, nhưng mức độ tiếp cận của các doanh nghiệp ở vùng sâu vùng xa vẫn rất hạn chế. Một trở ngại nữa là ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19 khiến cho các MSMEs trong khu vực bị sụt giảm doanh thu đáng kể, đặc biệt là trong các lĩnh vực như du lịch, bán lẻ và sản xuất nhỏ lẻ. Một số quốc gia đã ban hành gói hỗ trợ đặc thù cho MSMEs (ví dụ: gói tài chính vi mô tại Philippines hay hỗ trợ thuê mặt bằng tại Thái Lan), nhưng nhìn chung, phần lớn MSMEs không đủ năng lực phục hồi nhanh.

Để khắc phục các vấn đề nêu trên và phát huy vai trò của MSMEs trong việc xây dựng một ASEAN phát triển toàn diện và hướng tới con người, ASEAN cần thực hiện một số giải pháp chính sách trọng tâm. *Thứ nhất*, cần tiếp tục hoàn thiện và mở rộng ASEAN Access thành một nền tảng tích hợp đa chức năng, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ pháp lý, tài chính, đào tạo kỹ năng và kết nối đối tác một cách hiệu quả, đặc biệt dành ưu tiên cho doanh nghiệp tại CLMV. *Thứ hai*, khuyến khích các quốc gia xây dựng Quỹ hỗ trợ MSMEs cấp quốc gia gắn kết với các mục tiêu khu vực, đồng thời mở rộng mạng lưới các tổ chức tài chính vi mô, các chương trình bảo lãnh tín dụng và khuyến khích hợp tác công tư trong tài trợ cho doanh nghiệp nhỏ. *Thứ ba*, ASEAN cần củng cố cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả chính sách MSMEs thông qua các chỉ số đo lường thống nhất, tiến tới xây dựng báo cáo định kỳ toàn khu vực về tình hình MSMEs gắn với các tiêu chí hội nhập. Cuối cùng, việc thúc đẩy hợp tác liên ngành giữa các bộ ngành liên quan đến công thương, tài chính, công nghệ và giáo dục đào tạo là điều kiện tiên quyết để bảo đảm MSMEs có thể đóng góp thực chất vào tiến trình xây dựng một ASEAN phát triển toàn diện với định hướng lấy con người làm trung tâm.

2. Tăng cường vai trò của khu vực tư nhân

Khu vực tư nhân là động lực tăng trưởng kinh tế của các nước ASEAN và là chủ thể chính trong việc hiện thực hóa Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Trong bối cảnh AEC

¹⁷ Wimon Punkong, "The Situation of MSMEs in ASEAN in 2024", t.lđđ.

2025, ASEAN nhận thấy cần tăng cường hơn nữa sự tham gia có tổ chức và hiệu quả của khu vực tư nhân nhằm hỗ trợ xây dựng chiến lược, nhận diện rào cản và thúc đẩy hội nhập kinh tế sâu rộng hơn. Điều này đòi hỏi ASEAN phải tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin dễ dàng và cung cấp phản hồi kịp thời về chính sách. Hiện nay, ASEAN có Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC) cùng nhiều hội đồng kinh doanh ASEAN+1 và các tổ chức doanh nghiệp khác làm đầu mối tương tác với các nhóm ngành của ASEAN. ASEAN-BAC sẽ đóng vai trò điều phối chính trong việc tổng hợp ý kiến khu vực tư nhân. AEC Blueprint 2025 cũng đưa ra những cam kết cụ thể như sau¹⁸:

(i) Tăng cường quy trình tham vấn và bao trùm với khu vực tư nhân, như xây dựng hướng dẫn doanh nghiệp tham gia; thiết lập quy trình tham vấn thường xuyên giữa các cơ quan ASEAN và đại diện doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp lập nhóm chuyên đề, tổ chức sự kiện đối thoại về các lĩnh vực như tạo thuận lợi thương mại, dịch vụ, đầu tư, kết nối, an ninh lương thực, MSMEs; phát triển nền tảng trực tuyến cho doanh nghiệp kết nối.

(ii) Nâng cao vai trò của ASEAN-BAC, bao gồm điều chỉnh cơ cấu thành viên để gắn kết chặt chẽ hơn với cộng đồng doanh nghiệp; thiết lập cơ chế làm việc để theo dõi tiến độ các sáng kiến ưu tiên và cung cấp phản hồi; tăng cường phối hợp giữa ASEAN-BAC và Ban Thư ký ASEAN thông qua chia sẻ thông tin và tích hợp khuyến nghị của ASEAN-BAC vào quy trình tham vấn của các cơ quan chuyên ngành.

Trong giai đoạn 2015-2025, thông qua BAC, ASEAN đã triển khai một loạt biện pháp cụ thể nhằm tăng cường tiếng nói và sự tham gia của khu vực tư nhân trong tiến trình hoạch định chính sách khu vực. Một trong những cơ chế nổi bật là ASEAN-BAC. Đây là một kênh tham vấn chính thức và có ảnh hưởng lớn trong việc phản ánh quan điểm, kiến nghị và sáng kiến từ cộng đồng doanh nghiệp khu vực. ASEAN-BAC đã chủ trì các cuộc đối thoại cấp cao với lãnh đạo ASEAN trong các kỳ Hội nghị cấp cao hằng năm như hội nghị cấp cao ASEAN về kinh doanh và đầu tư (ASEAN Business & Investment Summit-ABIS) do ASEAN-BAC tổ chức, đóng góp vào các chủ đề cốt lõi như phục hồi sau đại dịch, chuyển đổi số, thúc đẩy mô hình kinh doanh bao trùm và cắt giảm các rào cản phi thuế quan. Không chỉ dựa vào các tập đoàn lớn và hội đồng doanh nghiệp truyền thống, trong những năm gần đây, ASEAN đã nỗ lực đa dạng hóa đối tượng tư nhân được tham vấn. Năm 2022, khoảng 40% các cuộc tiếp xúc của ASEAN với khu vực tư nhân diễn ra với các công ty cá nhân, viện nghiên cứu tư nhân và doanh nghiệp không thuộc các tổ chức

¹⁸ ASEAN Secretariat, *ASEAN Economic Community Blueprint 2025*.

lớn¹⁹. Hình thức tham vấn cũng được đổi mới, ngoài gặp mặt trực tiếp, ASEAN còn sử dụng hội thảo, webinar, bản tin “ASEAN for Business”²⁰. Bên cạnh đó, ASEAN-BAC còn thúc đẩy các sáng kiến do tư nhân khởi xướng nhằm tăng cường liên kết nội khối. Ví dụ, sáng kiến B2B Connectivity Initiative (BCI) hướng đến việc tạo kết nối trực tiếp giữa các doanh nghiệp ASEAN, giúp hình thành các chuỗi cung ứng xuyên quốc gia và xúc tiến đầu tư nội khối. Ví dụ doanh nghiệp nông nghiệp Malaysia và công ty R&D Philippines đã có các dự án hợp tác phát triển vườn sầu riêng Musang King tại Philippines, nhằm tận dụng mùa vụ khác biệt để phục vụ thị trường nội khối và xuất khẩu²¹. Ngoài ra, ASEAN-BAC và khu vực tư nhân đang khuyến khích phát triển nền tảng số hóa thương mại và logistics, tích hợp các dịch vụ ngân hàng, giao nhận, hải quan nhằm giúp giảm thủ tục, chi phí và thời gian cho doanh nghiệp. Đó là cách khu vực tư nhân đóng góp thiết thực cho nỗ lực hiện đại hóa, hội nhập kinh tế số của ASEAN.

Có thể nói, nhờ ASEAN-BAC và các diễn đàn doanh nghiệp - chính phủ như vậy, khu vực tư nhân đã không còn ở “bên lề” mà trở thành đối tác chính thức, có cơ hội ảnh hưởng chính sách và định hình lộ trình hội nhập. Khối doanh nghiệp tư nhân, kể cả MSMEs, có cơ chế chính thức để lên tiếng, tham gia hoạch định chính sách, thay vì phụ thuộc vào các kênh quốc gia hay đơn lẻ. Sự đa dạng hóa kênh tham vấn giúp chính sách của ASEAN ngày càng linh hoạt, thực tiễn hơn, không chỉ bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp lớn, mà xem xét nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp sáng tạo, viện nghiên cứu, giúp chính sách gần với nền kinh tế thực tế, đa dạng hơn. Bên cạnh đó, các sáng kiến của khu vực tư nhân cùng các nền tảng số do khu vực tư nhân đề xuất đã góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của AEC, đó là tăng cường kết nối, phát triển chuỗi cung ứng nội khối, giảm chi phí, thúc đẩy đầu tư. Khu vực tư nhân ASEAN đã được giao vai trò chủ động tham gia điều phối, thực thi.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức độ tham gia của khu vực tư nhân vào các tiến trình hội nhập vẫn còn nhiều hạn chế. Các quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển hơn như Singapore, Malaysia và Thái Lan có mức độ kết nối khu vực tư nhân với các cơ chế ASEAN cao hơn nhiều so với các nước CLMV. Ngoài ra, việc hài

¹⁹ “ASEAN for Business, Monthly Bulletin December 2022”, <https://asean.org/wp-content/uploads/2022/12/ASEAN-for-Business-Bulletin-December-2022.pdf?utm>, truy cập ngày 15/10/2025.

²⁰ ASEAN for Business là bản tin được xuất bản bởi Phòng hợp tác doanh nghiệp và các bên liên quan (Enterprise and Stakeholder Engagement) thuộc Ban Thư ký ASEAN.

²¹ “Top Regional Business and Financial Leaders Unite to Address ASEAN’s and APEC’s Financial Challenges”, *ASEAN-BAC*, June 11, 2025, <https://aseanbac.com.my/2025/06/11/top-regional-business-and-financial-leaders-unite-to-address-aseans-and-apecs-financial-challenges/?utm>, truy cập ngày 15/10/2025.

hòa hóa chính sách giữa các nước thành viên để thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi và minh bạch vẫn là một thách thức lớn. Mặc dù ASEAN đã thực hiện các biện pháp đơn giản hóa thủ tục đầu tư, giảm rào cản phi thuế quan và cải cách quy định pháp luật nhằm thu hút đầu tư tư nhân, nhưng vẫn còn tồn tại sự khác biệt đáng kể về quy chuẩn, chính sách thuế, tiếp cận thị trường và thủ tục hành chính giữa các nước. Điều này cản trở sự phát triển chuỗi giá trị khu vực có sự tham gia sâu của khu vực tư nhân ASEAN.

Bên cạnh các rào cản thể chế, một số lĩnh vực mà khu vực tư nhân có thể đóng vai trò đột phá như chuyển đổi số, kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo vẫn chưa được khai thác đầy đủ do thiếu chính sách khuyến khích cụ thể hoặc các mô hình hợp tác hiệu quả giữa nhà nước và doanh nghiệp. Trong khi đó, tiềm năng của khu vực tư nhân ASEAN rất lớn, với hơn 70 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tạo ra 65% việc làm và đóng góp khoảng 40% GDP toàn khối²². Việc thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp ASEAN, đặc biệt thông qua nền tảng thương mại điện tử và chuỗi cung ứng khu vực, là một chiến lược cần ưu tiên trong giai đoạn sau năm 2025.

Để khắc phục các tồn tại nêu trên và phát huy vai trò của khu vực tư nhân, ASEAN cần đẩy mạnh cơ chế phản hồi chính sách từ doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục pháp lý, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực và thúc đẩy phát triển hạ tầng số. Đồng thời, cần xây dựng các cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh, số hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh. Các sáng kiến như Học viện doanh nghiệp vừa và nhỏ ASEAN (ASEAN SME Academy), Mạng lưới Cố vấn doanh nhân ASEAN (AMEN) và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nữ do ASEAN-BAC triển khai là những mô hình cần được nhân rộng. Việc tạo dựng một môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch và công bằng cho khu vực tư nhân chính là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa tầm nhìn về một ASEAN phát triển toàn diện và lấy con người làm trung tâm.

3. Thúc đẩy quan hệ đối tác công - tư (PPP)

Trong bối cảnh ASEAN đối mặt với nhiều thách thức phát triển như thiếu hụt hạ tầng, áp lực tài khóa, biến đổi khí hậu và nhu cầu chuyển đổi số toàn diện, quan hệ đối tác công - tư (PPP) nổi lên như một mô hình thiết yếu để chia sẻ nguồn lực, rủi ro và trách nhiệm giữa khu vực công và khu vực tư nhân. AEC Blueprint 2025 nhấn mạnh vai trò của PPP trong việc tạo điều kiện cho phát triển bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển và bảo đảm tiếp cận dịch vụ công một cách công bằng, hiệu quả. Các biện pháp chiến lược bao gồm: (i) Rà soát và đưa vào phạm vi các khuôn

²² Wimon Punkong, “The Situation of MSMEs in ASEAN in 2024”.

khả pháp lý và thể chế quốc gia hỗ trợ PPP ở cả cấp quốc gia và khu vực nhằm tăng cường môi trường pháp lý và hoạt động PPP; (ii) Xác định các đối tác cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các nước thành viên ASEAN nhằm tạo môi trường thuận lợi cho PPP, bao gồm các chính sách, luật pháp, quy định, thể chế cần thiết và năng lực của chính phủ; (iii) Xác định các đối tác cung cấp cơ sở phát triển dự án PPP và các dịch vụ tư vấn giao dịch; (iv) Thiết lập mạng lưới ASEAN về các cơ quan PPP và các bên liên quan (các công ty luật, các thể chế tài chính) ở tất cả các nước thành viên; (v) Khuyến khích Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN (AIF) nghiên cứu cách thức hoạt động như chất xúc tác để thu hút đầu tư tư nhân vào các dự án PPP quan trọng; và (vi) Thúc đẩy sử dụng PPP cho các dự án cơ sở hạ tầng, nếu phù hợp²³.

Từ năm 2015, ASEAN đã đưa ra nhiều sáng kiến nhằm thúc đẩy khuôn khổ pháp lý và hợp tác kỹ thuật về PPP, tiêu biểu là Chương trình Nâng cao năng lực PPP ASEAN (ASEAN PPP Capacity Building Programme) do Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN và Ban Thư ký ASEAN điều phối, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Ngân hàng Thế giới (WB); hay các sáng kiến tài chính vùng như AIF và mới đây là “Kế hoạch hành động AIF 2025-2028” để huy động vốn cho các dự án cơ sở hạ tầng. Các văn kiện khu vực như “Khung chính sách PPP ASEAN” (ASEAN PPP Framework), đượ thông qua năm 2020, đã đề ra hướng dẫn chung về thể chế, tài chính, rủi ro và trách nhiệm trong triển khai các dự án PPP.

Qua quá trình thực hiện, ASEAN đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trong việc chuyên hóa cam kết chính sách thành các dự án, cơ chế tài chính và khuôn khổ hợp tác cụ thể, mặc dù vẫn còn những hạn chế nhất định về tiến độ và khả năng nhân rộng mô hình. Thứ nhất, về kết quả huy động nguồn lực, tính đến năm 2025, AIF đã cam kết hơn 500 triệu USD và giải ngân trên 460 triệu USD cho 15 dự án tại 6 quốc gia thành viên ASEAN, trong đó phần lớn tập trung vào các lĩnh vực hạ tầng then chốt như năng lượng sạch, giao thông bền vững và giảm phát thải khí nhà kính²⁴. Việc thành lập và vận hành ASEAN Catalytic Green Finance Facility (ACGF) dưới AIF, cùng với khoản tài trợ 50 triệu euro từ Liên minh châu Âu, cho thấy bước tiến quan trọng trong ưu tiên các dự án hạ tầng xanh, đồng thời tăng khả năng thu hút vốn tư nhân thông qua cơ chế chia sẻ rủi ro và hỗ trợ chuẩn bị dự án²⁵. Đây là minh chứng rõ rệt cho việc hiện thực hóa mục tiêu của ASEAN Blueprint 2025 về huy động nguồn lực tài chính hỗn hợp và khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào phát triển hạ tầng khu vực.

²³ ASEAN Secretariat, *ASEAN Economic Community Blueprint 2025*.

²⁴ Wimon Punkong, "The Situation of MSMEs in ASEAN in 2024", tldd.

²⁵ ASEAN Energy, 2025, <https://aseanenergy.org/news-clipping/european-union-to-invest-in-asean-green-infrastructure-fund/>, truy cập ngày 15/8/2025.

Thứ hai, về lựa chọn và triển khai dự án PPP, ASEAN đã hình thành một chuỗi (pipeline) gồm nhiều dự án hạ tầng quy mô lớn, có khả năng vận hành theo mô hình PPP. Các dự án tiêu biểu bao gồm đường cao tốc Central Luzon Link Expressway (Philippines), cao tốc Kanchanaburi – Phu Nam Ron (Thái Lan, kết nối Myanmar), nâng cấp tuyến đường số 3 thuộc mạng lưới đường ASEAN Highway tại Lào, dự án Makassar New Port (Indonesia), tuyến đường cao tốc Manado-Bitung và Trans-Sumatra Toll Road (Indonesia), cùng dự án North Luzon Expressway East (Philippines) với tổng mức đầu tư mỗi dự án từ vài trăm triệu đến hơn một tỷ USD, thời hạn hợp đồng từ 25-50 năm²⁶. Việc các dự án này được đưa vào chuỗi không chỉ phản ánh cam kết chính sách mà còn cho thấy ASEAN đã tiến một bước dài trong việc sàng lọc, chuẩn bị và thu hút các nhà đầu tư tư nhân cho các dự án hạ tầng chiến lược, từ đó thúc đẩy kết nối khu vực và hỗ trợ các mục tiêu hội nhập kinh tế sâu rộng.

Thứ ba, về hợp tác tài chính và chia sẻ rủi ro, việc ký kết Ý định thư (LOI) giữa AIF, ADB và Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB) năm 2025 tạo nền tảng quan trọng cho việc phối hợp nguồn lực kỹ thuật và tài chính nhằm tăng quy mô và hiệu quả triển khai dự án PPP trong khu vực²⁷. Sự phối hợp này giúp giảm chi phí chuẩn bị dự án, tạo điều kiện cho các quốc gia còn hạn chế về năng lực thể chế vẫn có thể thu hút đầu tư tư nhân, đồng thời gia tăng độ tin cậy của các dự án thông qua sự bảo chứng của các định chế tài chính quốc tế uy tín.

Thứ tư, về đóng góp cho các mục tiêu phát triển bền vững, ASEAN đã tích cực lồng ghép các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào quá trình lựa chọn và thiết kế dự án PPP. Các dự án được tài trợ từ ACGF hoặc AIF ngày càng chú trọng đến yếu tố chống chịu trước biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải CO₂ và thúc đẩy bao trùm xã hội. Điều này phù hợp với cam kết trong AEC Blueprint 2025 về việc xây dựng một ASEAN có sức bật, phát triển toàn diện, lấy con người làm trung tâm.

Thứ năm, về cải thiện khung pháp lý và năng lực thể chế, nhiều quốc gia thành viên đã ban hành hoặc sửa đổi luật PPP để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Ví dụ như việc ban hành Luật PPP 2020 cùng các văn bản hướng dẫn sửa đổi gần đây (2024-2025) tại Việt Nam đã giúp đơn giản hóa thủ

²⁶ ASEAN Secretary, “Project Briefs for Selected PPP Projects: ASEAN PPP Programme”, Jakarta, ASEAN Secretariat, April 2016, ISBN 978-602-0980-87-4.

²⁷ “AIIB, ADB and AIF Strengthen Collaboration on ASEAN Infrastructure Initiatives”, AIIB, April 18, 2025, <https://www.aiib.org/en/news-events/news/2025/aiib-adb-aif-strengthen-collaboration-on-asean-infrastructure-initiatives.html>.

tục, mở rộng lĩnh vực dự án và tăng tính linh hoạt trong cơ chế tài chính cũng như chia sẻ rủi ro²⁸. Một số nước như Philippines và Indonesia với khung pháp lý khá minh bạch và cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả là yếu tố quan trọng nâng cao hiệu quả PPP²⁹.

Nhìn chung, các kết quả đạt được cho thấy ASEAN đã thực hiện hiệu quả các cam kết của Blueprint 2025 trong lĩnh vực PPP, đặc biệt ở khía cạnh huy động nguồn lực tài chính, xây dựng chuỗi dự án ưu tiên, triển khai các cơ chế tài chính sáng tạo, nâng cao năng lực thể chế và lồng ghép yếu tố bền vững. Những thành tựu này không chỉ góp phần tăng cường kết nối hạ tầng khu vực, mà còn tạo ra các mô hình thực tiễn tốt để nhân rộng trong giai đoạn sau 2025.

Mặc dù đạt được những bước tiến đáng kể, việc triển khai PPP trong ASEAN vẫn gặp phải nhiều rào cản. Cho đến nay, ASEAN vẫn chưa có một khung pháp lý chung cho hợp tác công tư (PPP) trong khu vực. Mỗi quốc gia thành viên xây dựng và vận hành khung pháp lý riêng, dựa trên hệ thống luật pháp, cơ chế quản lý và thể chế tài chính quốc gia. Báo cáo của ERIA nhấn mạnh rằng dù PPP là một công cụ quan trọng để thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, song tính đến năm 2023 chỉ khoảng 40% các quốc gia ASEAN (tức 4 trên 10) đã ban hành luật PPP ở cấp quốc gia, dẫn đến những thách thức về khung pháp lý không đồng đều và hạn chế sự thu hút đầu tư tư nhân. Nhiều nước vẫn trong quá trình xây dựng hoặc cải thiện các văn bản luật liên quan³⁰. Sự thiếu hụt một khung pháp lý khu vực đồng bộ dẫn đến một số thách thức như: (i) Khó khăn trong việc chuẩn hóa các dự án xuyên biên giới. Các dự án hạ tầng xuyên biên giới trong ASEAN như đường cao tốc, cảng biển hay mạng lưới năng lượng... thường gặp khó khăn khi áp dụng cơ chế PPP do mỗi quốc gia có khung pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật, thủ tục phê duyệt và cơ chế tài chính riêng biệt. Sự khác biệt này làm tăng chi phí, chậm tiến độ và tạo rủi ro cho nhà đầu tư tư nhân. Ví dụ, cao tốc Kanchanaburi - Phu Nam Ron (Thái Lan-Myanmar) và cảng Makassar New Port (Indonesia) đều phải điều chỉnh theo các yêu cầu pháp lý và kỹ thuật riêng lẻ của từng quốc gia. (ii) Gia tăng rủi ro cho các nhà đầu tư tư nhân, tăng chi phí và kéo dài thời gian triển khai các dự án. Các nhà đầu tư tư nhân vẫn lo ngại về tính không ổn định của chính sách, độ tin cậy trong thực thi hợp đồng và khả

²⁸ “Việt Nam đã sẵn sàng thúc đẩy triển khai mạnh mẽ các dự án PPP có tính lan tỏa cao”, VCCI, ngày 26/11/2025, <https://vcci.com.vn/tin-tuc/viet-nam-da-san-sang-thuc-day-trien-khai-manh-me-cac-du-an-ppp-co-tinh-lan-toa-cao?>, truy cập ngày 26/11/2025.

²⁹ Xem thêm: OECD, *Addressing Legal and Regulatory Barriers to Quality Infrastructure Investment in India, Indonesia and the Philippines* (Paris: OECD Publishing, 2025), <https://doi.org/10.1787/fb81e1be-en>.

³⁰ Economic Research Institute for ASEAN and East Asia (ERIA), *Institutional Frameworks for Public-Private Partnerships in ASEAN: Challenges and Opportunities* (Jakarta: ERIA, 2023).

năng đảm bảo nguồn thu của dự án PPP ở một số quốc gia. Việc phân bổ rủi ro không hợp lý, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng xã hội như y tế, giáo dục, có thể khiến khu vực tư nhân e dè. (iii) Thiếu cơ chế chia sẻ thông tin và liên kết khu vực cũng là một hạn chế trong việc thực thi các dự án PPP. Hiện tại, ASEAN chưa có cơ chế chia sẻ thông tin dự án PPP theo thời gian thực hoặc nền tảng kỹ thuật số chung để hỗ trợ kết nối đầu tư xuyên biên giới trong lĩnh vực này. Điều này làm hạn chế vai trò khu vực trong huy động các nguồn tài chính tư nhân lớn cho các dự án có tính khu vực như giao thông liên kết, năng lượng xuyên quốc gia hay hạ tầng số ASEAN.

Để nâng cao vai trò của PPP trong thực hiện AEC Blueprint 2025, ASEAN cần triển khai một số giải pháp đồng bộ. *Một là*, tăng cường thể chế và năng lực quốc gia. ASEAN nên hỗ trợ kỹ thuật cho các nước thành viên thông qua các chương trình huấn luyện, tư vấn luật pháp và chia sẻ kinh nghiệm triển khai PPP. *Hai là*, xây dựng nền tảng thông tin khu vực; cần thiết lập một cổng thông tin chung để chia sẻ dữ liệu dự án, tiêu chuẩn hóa quy trình và hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin về rủi ro, tài chính, cơ hội hợp tác xuyên biên giới. *Ba là*, đa dạng hóa các mô hình PPP phù hợp với bối cảnh từng quốc gia. Thay vì chỉ tập trung vào các dự án hạ tầng cứng quy mô lớn, ASEAN cần khuyến khích các mô hình PPP linh hoạt như PPP cộng đồng, PPP trong lĩnh vực xã hội (y tế, giáo dục), hoặc PPP công nghệ số, đặc biệt phù hợp với các nước CLMV. *Bốn là*, tăng cường hợp tác với các đối tác ngoài khu vực. ASEAN cần tiếp tục tranh thủ nguồn tài trợ, bảo lãnh rủi ro và hỗ trợ kỹ thuật từ ADB, WB, JICA và các đối tác phát triển trong việc xây dựng năng lực PPP. Và trên tất cả, ASEAN cần khẩn trương thiết lập một khuôn khổ pháp lý chung về hợp tác công - tư ASEAN với các quy chuẩn minh bạch về thủ tục phê duyệt, chia sẻ rủi ro và cơ chế giải quyết tranh chấp. Khuôn khổ này sẽ giúp chuẩn hóa các dự án khu vực, tăng khả năng huy động vốn tư nhân và thúc đẩy kết nối hạ tầng bền vững trong toàn khối.

Kết luận

Nhìn chung, các nước thành viên ASEAN đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc nâng cao vị thế và vai trò của doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), thúc đẩy khu vực tư nhân, thiết lập các quan hệ đối tác công - tư. Tuy vậy, khoảng cách giữa cam kết và thực hiện vẫn còn hiện hữu, với nhiều trở ngại thể chế, năng lực nội tại, sự không đồng đều trong phát triển và sự hạn chế trong phối hợp giữa các bên liên quan.

Một trong những thành công nổi bật là việc thể chế hóa vai trò của MSMEs trong toàn bộ cấu trúc kinh tế ASEAN. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy sự bất cân đối giữa

các nước thành viên trong năng lực hỗ trợ MSMEs, cùng với hạn chế trong phối hợp thực thi và theo dõi, khiến hiệu quả chưa đạt kỳ vọng. Về khu vực tư nhân, các nền tảng như Hội đồng Tư vấn kinh doanh ASEAN (ASEAN-BAC) đã góp phần làm cầu nối giữa các doanh nghiệp tư nhân và khu vực công trong hoạch định chính sách. Mặc dù vậy, tiếng nói của khu vực tư nhân, đặc biệt là ở các nền kinh tế kém phát triển hơn, vẫn còn hạn chế do thiếu cơ chế thể chế hóa vai trò phản biện và tham vấn. Sự phát triển của khu vực tư nhân vẫn chủ yếu bị chi phối bởi môi trường đầu tư nội địa, do đó cần nỗ lực hơn trong việc hài hòa hóa chính sách, cải cách hành chính và khuyến khích chuyển đổi số. Trong khi đó, mô hình PPP tại ASEAN phát triển chưa đồng đều, nhiều nước còn thiếu hành lang pháp lý rõ ràng, thiếu công cụ tài chính và năng lực đánh giá rủi ro khi triển khai PPP. Do đó, cần có sự hỗ trợ kỹ thuật từ các thể chế khu vực và quốc tế như ADB, WB, xây dựng một Khung khổ pháp lý chung ASEAN về PPP có tính chất điều phối và tư vấn xuyên quốc gia.

* Nghiên cứu này nằm trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ “Cộng đồng Kinh tế ASEAN: Thực trạng và triển vọng” do TS. Nguyễn Tuấn Anh làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Wimon Punkong. “The Situation of MSMEs in ASEAN in 2024”. *Bangkok BIZ Newspaper*, Volume: 37 Issue: 12791 (Wednesday, 11, 2024).
- “ASEAN Access Stakeholders Meeting Highlights: Best Practices and Sustainable Strategies Activities”. MDPI. “Financing Access and Constraints for MSMEs in ASEAN”. *MDPI*, 2023, <https://www.mdpi.com/>.
- ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small and Medium Enterprises - ACCMSME. “Mid-term review of the ASEAN Strategic Action Plan for SME Development 2016-2025”. *ASEAN Secretariat*, 2021.
- WB, “Enterprise Surveys: What Business Experience: Malaysia Country Profile”, 2024, <https://espanol.enterprisesurveys.org/content/dam/enterprisesurveys/documents/country/Malaysia-2024.pdf?>, truy cập ngày 14/7/2025.
- JAIF. “KPI monitoring support of the ASEAN Strategic Action Plan for SME Development 2016-2025 – Phase 2 toward 2020”.
- OECD. Economic Research Institute for ASEAN and East Asia, & ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small and Medium Enterprises, “SME Policy Index: ASEAN 2018 – Boosting competitiveness and inclusive growth”. OECD Publishing, 2024.
- “Launch of ASEAN Infrastructure Fund (AIF) Action Plan 2025-2028”. *Ministry of Finance*, 10 April, 2025, <https://www.mof.gov.my/portal/en/news/press-release/launch-of-asean-infrastructure-fund-aif-action-plan-2025-2028?>.
- Economic Research Institute for ASEAN and East Asia (ERIA). *Institutional Frameworks for Public-Private Partnerships in ASEAN: Challenges and Opportunities*. Jakarta: ERIA, 2023.